

Bản án số: 95/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 07/11/2018

V/v tranh chấp: Ly hôn, tranh chấp
nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH, TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Xuân Trường.

2. Bà Nguyễn Thị Bình.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Phạm Khắc Thảo – Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 11 năm 2018, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Đức Linh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 326/2018/TLST-HNGĐ, ngày 08 tháng 8 năm 2018, về việc tranh chấp: Ly hôn, tranh chấp nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 179/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 16/10/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 123/2018/QĐST-HNGĐ ngày 31/10/2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Đinh Thị H, sinh năm 1986.

Nơi cư trú: Tổ H1, thôn H2, xã Đ1, huyện Đ2, tỉnh Bình Thuận.

2. *Bị đơn:* Anh Lý Công L, sinh năm 1980.

Nơi cư trú: Tổ H1, thôn H2, xã Đ1, huyện Đ2, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 18/5/2018, bản tự khai, biên bản hòa giải nguyên đơn Đinh Thị H trình bày:

Chị và anh Lý Công L tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2004, nhưng đến năm 2009 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ1, huyện Đ2, tỉnh Bình Thuận. Trong thời gian chung sống, tính tình vợ chồng không hòa hợp nhau, phát sinh nhiều mâu thuẫn khiến tình cảm dần dần rạn nứt, thậm chí có nhiều lần anh L nhậu nhẹt, say xỉn về nhà đập phá đồ đạc và đánh đập chị H. Mặc dù chị H đã cố gắng bỏ qua, mong muốn vợ chồng hòa thuận để cùng chăm lo cho con cái, nhưng anh L vẫn không hề sửa đổi. Chính vì hôn nhân không có hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nữa, nên chị H yêu cầu ly hôn anh L.

Về con chung: Chị H và anh L có 02 người con chung gồm: Lý Diễm T, sinh ngày 09/11/2004 và Lý Quốc B, sinh ngày 15/9/2011. Tại đơn xin xét xử vắng mặt, chị H yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu B, còn cháu T thì chị có nguyện vọng giao cho anh L, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Tại Biên bản lấy lời khai của đương sự lập ngày 13/9/2018, bị đơn Lý Công L trình bày:

Anh và chị Đinh Thị H tự nguyện kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại địa phương. Thời gian qua, vợ chồng có phát sinh vài mâu thuẫn, chủ yếu là liên quan đến kinh tế gia đình, chính vì nguyên nhân này mà vợ chồng thường xuyên xảy ra cự cãi. Nay anh L xác định tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nữa và cũng không có ý muốn đoàn tụ, nên đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết yêu cầu ly hôn của chị H theo quy định pháp luật.

Về con chung: Anh L trình bày 02 con đúng như lời của chị H. Vợ chồng ly hôn, thì anh yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi một cháu (không nêu tên cụ thể), hoặc nuôi cả hai cháu nếu chị H không có khả năng nuôi con. Anh L không đề nghị chị H phải cấp dưỡng.

Nguyên đơn, bị đơn không có đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp về tài sản chung và nợ chung nên Tòa án không tiến hành thụ lý, giải quyết những vấn đề này.

Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của các cháu Lý Diễm T và Lý Quốc B, ghi nhận hai cháu đều có nguyện vọng được chung sống cùng với mẹ là chị Đinh Thị H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận phát biểu ý kiến:

Thẩm phán đã thụ lý hồ sơ vụ án đúng thẩm quyền, gửi thông báo cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh và các đương sự đúng thời hạn luật định, xác định đúng quan hệ pháp luật đang tranh chấp. Đối với Hội đồng xét xử đã tiến hành xét xử vụ án theo đúng trình tự, thủ tục mà pháp luật tố tụng dân sự đã quy định.

Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn Lý Công L không chấp hành việc triệu tập của Tòa án, không thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Thấy rằng chị H với anh L chung sống với nhau không có hạnh phúc, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, đã không còn chung sống với nhau nên đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H. Về con chung, các đương sự đều có nguyện vọng mỗi người nuôi một con, yêu cầu này hoàn toàn hợp lý, sau khi xem xét về độ tuổi thấy cần giao cháu B cho chị H, giao cháu T cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng. Về việc cấp dưỡng nuôi con, tranh chấp tài sản chung và nợ chung, các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Lý Công L không đến tham gia;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhận định như sau:

[1] *Về việc xác định quan hệ pháp luật tranh chấp:* Căn cứ vào nội dung, yêu cầu tại đơn khởi kiện đề ngày 18/5/2018, Tòa án xác định đây là vụ án: Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

[2] *Về thẩm quyền:* Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận theo quy định tại Khoản 1, Điều 35 và Khoản 1, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về việc vắng mặt của đương sự:* Anh Lý Công L là bị đơn trong vụ án, đã được tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Nên tiến hành xét xử vắng anh L, là phù hợp quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] *Về hôn nhân*: Giữa chị Đinh Thị H và anh Lý Công L tồn tại quan hệ hôn nhân hợp pháp, nên được pháp luật bảo vệ. Xét thấy, cuộc sống hôn nhân giữa anh chị không còn hạnh phúc, mà theo chị H nguyên nhân là do anh L thường xuyên say xỉn, đập phá đồ đạc, thậm chí còn đánh đập chị; anh L thì khẳng định nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng về kinh tế. Qua đó, có đủ cơ sở để thấy rằng chị H và anh L thực tế chung sống với nhau không còn hạnh phúc, các bên đều không có nguyện vọng để đoàn tụ nên Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H, là phù hợp Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và Gia đình.

[5] *Về con chung*: Chị H và anh L có 02 người con chung, gồm: Lý Diễm T, sinh ngày 09/11/2004 và Lý Quốc B, sinh ngày 15/9/2011. Chị H yêu cầu được quyền nuôi cháu B; còn anh L thì yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi một cháu (không nêu tên cụ thể), hoặc nuôi cả hai cháu nếu chị H không có khả năng nuôi con. Sau khi xem xét nguyện vọng của các cháu, xem xét về độ tuổi và yêu cầu của các đương sự, thấy rằng cần giao cháu B cho chị H, giao cháu T cho anh L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

[6] Chị H và anh L đều không yêu cầu giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con, không tranh chấp về tài sản chung, nợ chung nên không xem xét trong bản án này.

[7] *Về án phí*: Chị Đinh Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; điểm b, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Xử:

1. Chị Đinh Thị H ly hôn anh Lý Công L.

2. Về con chung: Giao cho chị Đinh Thị H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Lý Quốc B, sinh ngày 15/9/2011. Anh Lý Công L được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Lý Diễm T, sinh ngày 09/11/2004. Chị H, anh L có quyền và nghĩa vụ thăm nom các con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Đinh Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Linh, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án, số 0018675 ngày 08/8/2018. Chị H đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Báo cho nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản án, để Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

5. Trường hợp bản án thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./-

Nơi nhận:
-TAND tỉnh;
-VKSND huyện;
-CCTHADS huyện;
-Nơi đăng ký kết hôn;
-Đương sự;
-Lưu./

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Minh Tuấn

